

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo trình tự, thủ tục rút gọn**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4998/STC-DNHTĐT ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

### **I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, ngày 11 tháng 01 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh An Giang; ngày 04 tháng 5 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Tại khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định:

#### **“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh**

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. ...

#### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”

Tại khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

**“Điều 54. Quy định chuyển tiếp**

*1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này...”*

Tại Điều 2, khoản 1 Điều 3 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

**“Điều 2. Văn bản quy phạm pháp luật**

*Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật này.*

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

*Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:*

*1. Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, ....”*

Tại khoản 2 của Công văn số 1396/KTVB&QLXLHC ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp về việc trả lời Sở Tư pháp tỉnh An Giang ý kiến:

*“2. ..., việc xác định hình thức ... Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản hành chính phụ thuộc vào nội dung cụ thể của từng văn bản. Trường hợp nội dung các văn bản này chỉ điều chỉnh các quan hệ trong phạm vi các cơ quan nhà nước (cụ thể như: việc phân công nhiệm vụ; nội dung, nguyên tắc phối hợp, phương thức phối hợp; quy định trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được tổng hợp, quy định lại hoặc được viện dẫn các nội dung đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên...) mà không có các quy phạm pháp luật mới thì ban hành dưới hình thức văn bản hành chính.”*

Căn cứ quy định, nội dung trên, quy định tại Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND chủ yếu quy định việc phân công nhiệm vụ; nội dung, nguyên tắc phối hợp, phương thức phối hợp; trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được tổng hợp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh và không phát sinh các quy phạm pháp luật mới. Do đó, Quy chế phối hợp tại các Quyết định trên ban hành dưới hình thức văn bản hành chính là phù hợp. Vì vậy, Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND cần được xử lý kịp thời.

Tại khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định:

**“Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản**

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật **theo trình tự, thủ tục rút gọn** để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”.

Tại khoản 2 Điều 8; điểm b khoản 1 Điều 50 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

**“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.

**Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn**

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) **Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;**”.

Tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“2. Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do mình ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.”

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập **theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết và đúng thẩm quyền.**

## **II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

### III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Quốc hiệu và Tiêu ngữ theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

*“1. Phần mở đầu, Quốc hiệu và Tiêu ngữ trong văn bản quy phạm pháp luật*

*c) Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 12 - 13, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng, bên phải trang đầu tiên của văn bản.*

*d) Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm và được canh giữa liên phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.”*

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày tên cơ quan ban hành thành:

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.”*

4. Điều 1

a) Nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên Điều 1 thành **“Bãi bỏ toàn bộ các văn bản”**.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “ngày 04 tháng 05 năm 2018” thành “ngày 04 tháng 5 năm 2018”.

#### 5. Điều 2

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh khoản 1 thành: “1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng 6 năm 2026.”.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh khoản 2 thành: “2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”.

6. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thẩm quyền ký ban hành như sau:

### TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH

7. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “Ủy ban” thành “Ủy ban” và rà soát Nội nhận theo quy định tại điểm b khoản 8 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“8. Dấu và nơi nhận trên văn bản quy phạm pháp luật

b) Tùy theo nội dung của văn bản, nơi nhận văn bản có thể gồm:

- Cơ quan giám sát, kiểm tra việc triển khai thi hành văn bản;
- Cơ quan công báo;
- Cơ quan trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai thi hành văn bản;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan;
- Đơn vị lưu văn bản và đơn vị soạn thảo văn bản.”

#### IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục III của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

1. Điều chỉnh Tiêu ngữ “**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**” thành “**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**”.

2. Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

“6. Nội dung văn bản

b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.”

3. Điều chỉnh phần căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn tại khoản 4 Mục IV vào khoản 1 Mục I Tờ trình dự thảo.

4. Điều chỉnh từ, cụm từ: “Ủy ban” thành “Ủy ban”; “bộ máy nước” thành “bộ máy nhà nước”; “Quyết định bãi bỏ Quyết định số Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND” thành “Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND”.

Bên cạnh đó, dự thảo Quyết định quy định: “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026.”, tuy nhiên, Tờ trình dự thảo trình bày: “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026”. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ trống phần **ngày** có hiệu lực.

## V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Đăng ký xây dựng Quyết định của Sở Tài chính đã được chấp thuận tại Công văn số 9657/VP-KT ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh An Giang và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang.

2. Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 4591/STC-DNHTĐT ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc lấy ý kiến dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 4998/STC-DNHTĐT.

## VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo các ý kiến tại Mục III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, ttnhoa.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Tuấn Ngọc**